| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH THẠNH**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Bản án số: 22 /2023/HNGĐ-ST*
*Ngày 26-4-2023*
*Về việc xin ly hôn*

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Dũng- Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thạnh.

- Ông Đinh Đắc Tư- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh huyện Vĩnh Thạnh.

* Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Bà Hứa Thị Y- 1978- có mặt.

*2. Bị đơn*: Ông Lê Văn Đ *(T)*- 1969- có mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cháu Lê Bảo L, sinh ngày 10-7-2006- có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

## NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết qủa tranh tụng tại phiên tòa, bà Hứa Thị Y trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:

Về hôn nhân. Bà Y và ông Đ do mai mối mà quen biết, cùng yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Có tổ chức đám cưới, đã đăng ký kết hôn vào ngày 14-7-2004 tại Ủy ban nhân dân xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ nhậu vào thì hay ghen tuông vô cớ, chửi vợ con và còn đánh đập bà Y nhiều lần. Nên bà Y và ông Đ đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông Đ có chủ động hàn gắn tình

cảm nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Y xin được ly hôn với ông Đ.

Về con. Bà Y và ông Đ có 03 con chung là các cháu Lê Thị Kiều O, sinh năm 1999, Lê Thị C, sinh ngày 17-5-2004 và Lê Bảo L, sinh ngày 10-7-2006. Đối với các cháu O và C đã thành niên, hiện đang học đại học và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng. Đối với cháu L hiện nay bà Y đang trực tiếp nuôi dưỡng từ năm 2020 đến nay. Do chưa thành niên nên khi ly hôn, bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản tự thỏa thuận nên bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn Lê Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân. Ông Đ và bà Y do mai mối mà quen biết, cùng yêu thương, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như bà Y trình bày là đúng. Nên ông và bà Y đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Hiện nay ông vẫn còn thương yêu bà Y nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung. Ông Đ và bà Y có 03 con chung, có họ tên và ngày tháng năm sinh như bà Y đã trình bày ở trên là đúng. Đối với cháu O và C đã thành niên, khỏe mạnh, hiện đang học đại học nên ông không yêu cầu giải quyết vấn đề nuôi dưỡng khi ly hôn. Đối với cháu L thì ông Đ có nguyện vọng được nuôi cháu L đến khi thành niên, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con. Nếu bà Y được nuôi cháu L thì ông không cấp dưỡng.

Về tài sản tự thỏa thuận nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Cháu L là con chung của bà Hứa Thị Y và ông Lê Văn Đ. Nay mẹ xin ly hôn với cha, thì do cha mẹ tự quyết định. Nếu cha mẹ ly hôn, thì cháu L có nguyện vọng tiếp tục được sinh sống với mẹ đến khi thành niên, không yêu cầu cha cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, bà Y vẫn kiên quyết xin ly hôn, đã hòa giải nhưng không thành nên ông Đ cũng đồng ý ly hôn. Còn vấn đề người trực tiếp nuôi dưỡng cháu L khi ly hôn thì không thỏa thuận được.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong qúa trình thụ lý và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Đồng thời Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Y được ly hôn với ông Đ. Giao con chung là cháu L cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn vấn đề tài sản và nợ không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

## XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như kết qủa tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc bà Y xin chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Đ được xác định là tranh chấp hôn nhân và gia đình về xin ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổ chức hòa giải để hàn gắn nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về hôn nhân. Xét thấy, hôn nhân của bà Y và ông Đ tuy do mai mối mới quen biết. Nhưng ông bà cùng yêu thương và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và vợ chồng đã có một khoảng thời gian rất dài cùng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, cuộc sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, ông bà không còn quan tâm tới nhau, mâu thuẫn đã không được hóa giải để đoàn tụ. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, các bên không còn tin tưởng nhau để tạo ra một động lực cùng vượt qua những mâu thuẫn, khó khăn phát sinh trong cuộc sống, cùng chung sức xây dựng và gìn giữ hạnh phúc gia đình. *Xét thấy*, tình cảm vợ chồng giữa bà Y và ông Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn này chắc chắn sẽ không mang lại hạnh phúc cho ông bà. Tại phiên tòa, ông Đ đồng ý ly hôn với bà Y là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức nghĩ nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Y với ông Đ.

[4] *Về con.* Bà Y và ông Đ có 03 con chung là cháu Lê Thị Kiều O, sinh năm 1999, Lê Thị C, sinh ngày 17-5-2004 và Lê Bảo L, sinh ngày 10-7-2006. Xét thấy, việc nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ nhưng từ khi ly thân tới nay, ông Đ không nuôi dưỡng cháu L. Mà do bà Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, môi trường sống và sinh hoạt đã ổn định. Khả năng của bà Y cũng bảo đảm được việc nuôi dạy cháu L phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Thiết nghĩ nên giao cho bà Y tiếp tục nuôi cháu L đến khi thành niên là phù hợp với nguyện vọng của con chung. *Về cấp dưỡng nuôi con*: xét thấy, bà Y và cháu L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh việc cấp dưỡng nuôi con thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác, khi các đương sự có yêu cầu.

Đối với con chung là các cháu Lê Thị Kiều O, sinh năm 1999 và Lê Thị C, sinh ngày 17-5-2004. Xét thấy, các cháu O và C đã thành niên, khỏe mạnh, hiện đang học đại học. Nên khi ly hôn, bà Y và ông Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vấn đề nuôi dưỡng, do đó không xem xét giải quyết là phù hợp với qui định chung.

[5] *Về tài sản và nợ*: nguyên bị đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp, thì sẽ được xem xét giải quyết sau và bằng một vụ án khác khi các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết.

[6] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng, cũng như ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 188, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 53, 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Tuyên bố*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Về hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hứa Thị Y và ông Lê Văn Đ.

- *Về con*: giao cháu Lê Bảo L, sinh ngày 10 tháng 7 năm 2006 cho bà Hứa Thị Y tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông Lê Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không ai được cản trở ông Lê Văn Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ này. Vì lợi ích của con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Đối với con chung Lê Thị Kiều O- 1999 và Lê Thị C, sinh ngày 17-5-2004 không xem xét giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng, do đã thành niên.

- *Về tài sản và nợ* không xem xét giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình*: Bà Hứa Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006634 ngày 09-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS Vĩnh Thạnh;
- Chị cục THA huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Nguyễn Xuân Diệu**